

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÀI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên sáng kiến: *Một số biện pháp nâng cao chất lượng
kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3*

Tên tác giả : Phan Thanh Ngân

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Yên Bài

Chức vụ : Giáo viên

Năm học: 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng khoa học cấp cơ sở

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Phan Thanh Ngân	09/04/1979	Trường Tiểu học Yên Bài	Giáo viên	Đại học sư phạm	<i>Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3</i>

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Tháng 9/2023

Bản chất của sáng kiến:

Giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ bằng cách lắng nghe, hiểu và sử dụng ngôn từ, câu chữ một cách sáng tạo và logic.

Khuyến khích tư duy sáng tạo: Việc tưởng tượng và kể chuyện khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, giúp học sinh tự tin thể hiện ý tưởng và cảm xúc của mình.

Tăng cường kỹ năng xã hội: Khi kể chuyện, học sinh được kết nối với người khác thông qua câu chuyện, giúp học sinh học cách thể hiện ý kiến, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

Phát triển kỹ năng giao tiếp: Kể chuyện là cách tuyệt vời để học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, từ cách diễn đạt cho đến cách trình bày thông tin một cách rõ ràng và hấp dẫn.

Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Học sinh trong cùng một lớp.
- Giáo viên phối kết hợp với phụ huynh học sinh.

Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến:

“Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống” tôi thấy môn

Tiếng Việt nói chung, phần Kể chuyện nói riêng có vai trò quan trọng trong việc rèn cho học sinh kỹ năng nói và nghe, phát triển kỹ năng đối thoại, củng cố, mở rộng và tích cực hóa vốn từ ngữ, nâng cao sự hiểu biết về cuộc sống. Các kỹ năng này có liên quan chặt chẽ với nhau. Qua luyện tập kể chuyện, học sinh được phát triển chủ yếu về kỹ năng nói (kể từng đoạn câu chuyện bằng lời kể của mình, tập kể theo các vai khác nhau, kể theo lời của nhân vật và kể sáng tạo... kết hợp sử dụng các yếu tố phụ trợ về nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...), kỹ năng nghe (theo dõi câu chuyện do bạn kể để nhận xét, bổ sung...); được củng cố, mở rộng và tích cực hóa vốn từ ngữ, phát triển tư duy hình tượng và tư duy lô- gic, nâng cao sự cảm nhận về hiện thực đời sống phản ánh trong câu chuyện. Từ đó, học sinh được bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp, được trau dồi hứng thú đọc truyện và tìm thấy niềm vui trong học tập.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ba Vì, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Người nộp đơn

Phan Thanh Ngân

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Phan Thanh Ngân**

Tên đề tài: “**Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3**”.

Lĩnh vực: Môn **Tiếng Việt**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	
<u>Nhận xét:</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	
<u>Nhận xét:</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	
<u>Nhận xét:</u>		
4	Diễn trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Tổng cộng:		
Đánh giá: ☐ Đạt ☐ Không đạt		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	Trang
I	ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1	Tính cấp thiết của đề tài	1
2	Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	1
3	Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
II	NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	2
1	Hiện trạng của vấn đề	2
2	Các biện pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề	3
	Biện pháp 1: Tìm hiểu chương trình phần kể chuyện lớp 3 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	3
	Biện pháp 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học kể chuyện	4
	Biện pháp 3: Tạo môi trường học tập tích cực và kể chuyện hấp dẫn cho học sinh	5
	Biện pháp 4: Kết hợp nhiều hình thức kể chuyện	7
	Biện pháp 5: Ứng dụng Stem trong kể chuyện	15
	Biện pháp 6: Tích hợp dạy kể chuyện ở các môn học khác	17
3	Kết quả của sáng kiến	18
4	Hiệu quả của sáng kiến	18
4.1	Hiệu quả về khoa học	19
4.2	Hiệu quả về kinh tế	20
4.3	Hiệu quả về xã hội	20
5	Tính khả thi của đề tài, sáng kiến	20
6	Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	20
7	Kinh phí thực hiện	20
III	KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	21

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của sáng kiến

Trong thời kỳ đất nước đang phát triển về kinh tế, đem lại sự sung túc về vật chất, thì Tiếng việt luôn tồn tại với sứ mệnh dìu dắt, nâng cao tâm hồn của mỗi con người. Tiếng việt còn là chìa khoá mở cửa cho tất cả các môn học khác. Ở lớp 3, việc dạy Tiếng việt cho các em là vấn đề cần thiết và quan trọng. Ngay từ buổi đầu tiên cấp sách tới trường các em đã được học môn Tiếng việt, nhưng ở lứa tuổi này các em thường ghi nhớ theo su hướng máy móc thường là đọc thuộc hơn đọc hiểu. Xuất phát từ mục tiêu của môn học là: (Rèn các kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết) đã trở thành trọng tâm, xuyên suốt bậc học, trong đó phải kể đến rèn kỹ năng nói cho các em. Muốn học tốt môn học khác, trước tiên các em phải nắm chắc môn học này.

Việc vận dụng các phương pháp còn đơn điệu, giáo viên ít chú ý đến sự phát triển của học sinh, về mặt nhu cầu, hứng thú. Chưa tận dụng được vốn hiểu biết và điều kiện học tập cụ thể của học sinh. Vai trò của người giáo viên nhiều khi chỉ mang tính thông báo kiến thức là chủ yếu, mà chưa có sự chủ động hướng dẫn học sinh tự tìm ra tri thức mới. Trong quá trình thực hiện giáo viên còn ngại bỏ công sức, thời gian để tìm hiểu và sử dụng đồ dùng trực quan một cách có hiệu quả. Hiện nay học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng, kỹ năng kể chuyện của học sinh chưa tốt. Đặc biệt là những học sinh ở vùng sâu, vùng xa.

Xuất phát từ những lý do trên nên tôi đã lựa chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm: *“Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3” – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*” vừa có tính cấp thiết trước mắt, vừa có ý nghĩa cơ bản, lâu dài.

2. Mục tiêu của sáng kiến

- Đưa ra một số biện pháp để đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy – học phần kể chuyện cho học sinh lớp 3
- Lựa chọn, thống kê các bài áp dụng biện pháp đã thực hiện, đưa ra ví dụ cho các biện pháp ấy.
- Thống kê kết quả sau khi đã áp dụng các biện pháp, rút ra kinh nghiệm.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 9 năm 2023 đến nay
- Việc nghiên cứu, lựa chọn, thống kê các tài liệu và thực hiện đề tài tôi lấy đối tượng thực tế là học sinh lớp 3A5 và học sinh đối chứng là lớp 3A4.
- Phạm vi nghiên cứu: Phương pháp, hình thức dạy - học phần kể chuyện lớp 3.

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng của vấn đề

1.1. Về phía học sinh

Trong lớp có sự đa dạng về trình độ đọc hiểu và khả năng tập trung của học sinh, gây khó khăn cho giáo viên trong việc giảng dạy một cách hiệu quả.

Sự thiếu hứng thú từ học sinh: Do sự cạnh tranh từ các phương tiện truyền thông hiện đại, học sinh có thể thiếu hứng thú và chịu sự phân tâm trong quá trình nghe kể chuyện.

Các em học sinh lớp 3A5 trong khi tham gia giờ kể chuyện còn nhút nhát, vốn từ của các em không phong phú như các bạn cùng trang lứa ở thành phố. Khả năng tư duy, sắp xếp câu chuyện của các em chưa có hệ thống và lô rích. Vốn từ của các em còn nghèo nàn, khả năng ghi nhớ câu chuyện còn thấp. Chính vì vậy mà khi áp dụng dạy học lấy học sinh làm trung tâm, thì việc dạy học phần kể chuyện chưa đạt hiệu quả cao.

Qua quá trình giảng dạy nhiều năm cũng như qua quá trình khảo sát đầu năm học. Tôi thấy các em hầu hết đều là con nhà nông kinh tế còn khó khăn, điều kiện tiếp xúc với công nghệ thông tin còn hạn chế. Hơn nữa môi trường giao tiếp của các em còn nhỏ hẹp các em thường trả lời cộc lốc. Nhiều em còn nhút nhát sợ nói trước người lạ, trước đám đông nên thường chỉ một số em học sinh giỏi mạnh dạn tham gia còn đại đa số các em thường ngồi nghe và nhắc lại.

Vốn từ ngữ của các em còn nghèo nàn, đặc biệt các em vùng nông thôn, nên diễn đạt ý tứ bằng lời nói rất khó khăn, không biết cách diễn đạt hết ý của mình.

1.2. Về phía giáo viên:

Giáo viên còn máy móc, khô cứng đã gò học sinh nói theo ý và lời người lớn. theo mô típ có sẵn nên rất đơn điệu và nhàm chán chưa phát huy được tính tự chủ của học sinh.

Giáo viên chưa tạo được tâm thế và tâm lý tốt cho học sinh khi trình bày phần kể chuyện của mình cho nên dẫn đến chưa tích cực hóa hoạt động của học sinh. Học sinh chưa mạnh dạn thảo luận, trao đổi, tranh luận, đánh giá, nhận xét về một đơn vị kiến thức của bài.

Thời gian dành cho phần kể chuyện còn ít. Một số câu chuyện còn mới, xa lạ với học sinh vùng nông thôn, vốn hiểu biết về sự việc, hoàn cảnh câu chuyện còn hạn chế nên các em sẽ gặp khó khăn khi nói về nội dung đó.

Qua các năm dạy học, qua thực tế tuần 2 năm học 2023 - 2024 tôi trực tiếp khảo sát học sinh kể câu chuyện: “*Sự tích loài hoa mùa hạ*” ở cả hai lớp 3A5 (Lớp đối chứng), lớp 3A4 (Lớp kiểm nghiệm). Tôi thấy kết quả như sau:

Nội dung	Lớp 3A5 (31HS)	Lớp 3A4 (24 HS)
-----------------	-----------------------	------------------------

	SL	TL	SL	TL
1. Chưa nhớ nội dung	5	16,1%	5	20,8%
2. Kể bằng hình thức đọc	20	64,5%	14	58,3%
3. Kể và thể hiện lời thoại	3	9,7%	3	12,5%
4. Kể và nhập vai tốt	3	9,7%	2	8,4%
5. Kể chuyện sáng tạo	0		0	

Qua khảo sát tôi thấy rất lo lắng bởi tỉ lệ các em mạnh dạn, tự tin để diễn đạt lời kể của mình theo một nội dung câu chuyện còn rất yếu kém. Các em chưa có thói quen kể chuyện mà chỉ dừng ở việc đọc chuyện và học thuộc chuyện. Các em rất rụt rè khi giao tiếp với thầy cô, người lớn. Các em chưa mạnh dạn để bày tỏ ý kiến của mình mà chỉ nhắc lại lời các bạn giỏi hay theo gợi ý mà thầy cô đưa ra cho nên đến phần kể chuyện tâm lí các em rất sợ sệt: sợ nói sai, sợ nói trước đông người vì vậy chất lượng phần kể chuyện hầu như rất thấp chưa tạo được hứng thú của học sinh trong giờ học. Với thực trạng trên nên tôi đã vận dụng các biện pháp như sau để nâng cao chất lượng phần kể chuyện.

2. Các biện pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề

Để thu hút các em tham gia tích cực vào phần Kể chuyện cũng như ổn định tâm lí cho học sinh tạo cho các em mạnh dạn, tự tin diễn đạt lời nói của mình theo khả năng của mỗi học sinh. Tôi đã tiến hành một số biện pháp sau:

2.1. Biện pháp 1: Tìm hiểu chương trình phần kể chuyện lớp 3 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Ngay từ đầu năm học, tôi đã nghiên cứu và nhận thấy chương trình phần kể chuyện được phân phối như sau:

STT	Tuần	Tên câu chuyện	Thời lượng	Ghi chú
HỌC KỲ I				
1	2	Sự tích loài hoa mùa hạ	0,5 tiết	
2	4	Chó Đốm con và mặt trời	0,5 tiết	
3	6	Đội viên tương lai	0,5 tiết	
4	8	Mặt trời mọc ở đằng Tây	0,5 tiết	
5	10	Sự tích nhà sàn	0,5 tiết	
6	12	Tia nắng bé nhỏ	0,5 tiết	
7	14	Những bậc đá chạm mây	0,5 tiết	TĐ: Những bậc đá chạm mây
8	16	Hàng xóm của Tắc Kè	0,5 tiết	
9	17	Người làm đồ chơi	0,5 tiết	TĐ: Người làm đồ chơi
HỌC KỲ II				
10	20	Cóc kiện trời	0,5 tiết	TĐ: Cóc kiện trời
11	22	Sự tích hoa mào gà	0,5 tiết	
12	24	Cậu bé đánh giày	0,5 tiết	
13	26	Ngày như thế nào là đẹp?	0,5 tiết	TĐ: Ngày như thế nào là đẹp?
14	29	Sơn Tinh - Thủy Tinh	0,5 tiết	
15	31	Hai Bà Trưng	0,5 tiết	TĐ: Hai Bà Trưng
16	32	Đất quý, đất yêu	0,5 tiết	

Như vậy chương trình phân kể chuyện lớp 3 - sách Kết nối tri thức với cuộc sống được thực hiện trong 16 tuần trong đó có 5 tuần mà học sinh được kể lại câu chuyện của bài đọc vừa học, tôi nhận thấy nội dung phân kể chuyện của bộ sách này có những ưu điểm sau:

Mở rộng kiến thức và hiểu biết: Các câu chuyện cung cấp cho học sinh không chỉ câu chuyện mà còn thông tin, kiến thức sâu rộng về nhiều chủ đề khác nhau. Qua việc nghe kể chuyện từ sách này, học sinh được tiếp xúc với văn hóa, lịch sử, khoa học và nghệ thuật một cách toàn diện, giúp mở rộng và phong phú kiến thức của học sinh.

Khuyến khích sự sáng tạo: Các câu chuyện thường đi kèm với các hoạt động tương tác và sáng tạo, giúp kích thích sự sáng tạo và tưởng tượng của học sinh. Học sinh có thể tham gia vào các hoạt động như vẽ tranh, viết văn, diễn đọc và tái hiện lại câu chuyện theo cách riêng của mình.

Phát triển kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp: Khi nghe kể chuyện từ sách kết nối tri thức, học sinh được tiếp xúc với các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và biểu đạt ngôn ngữ phong phú. Điều này giúp cải thiện kỹ năng đọc hiểu, viết văn và giao tiếp một cách tự nhiên và hiệu quả.

Tăng cường kỹ năng tư duy và logic: Sách kết nối tri thức thường chứa đựng những thông điệp sâu sắc và những bài học ý nghĩa. Qua việc phân tích và suy luận từ những câu chuyện này, học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic và khả năng phân tích, đánh giá thông tin một cách kỹ lưỡng.

Tạo ra trải nghiệm học tập đa chiều: Sách kết nối tri thức không chỉ là một phương tiện giáo dục mà còn là một trải nghiệm học tập đa chiều và thú vị. Qua việc khám phá và thảo luận về các chủ đề đa dạng, học sinh phát triển kỹ năng sống và giáo dục đạo đức.

Tóm lại, việc sử dụng sách kết nối tri thức trong giảng dạy phân kể chuyện ở lớp 3 mang lại nhiều lợi ích, từ việc mở rộng kiến thức đến phát triển kỹ năng ngôn ngữ, sáng tạo và tư duy của học sinh.

2.2. Biện pháp 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học kể chuyện

2.2.1. Đối với giáo viên:

Để tiết học có phần kể chuyện gây hứng thú cho học sinh tôi đã sử dụng các phần mềm giáo dục được thiết kế đặc biệt cho học sinh tiểu học như: Hành trang số, youtube kids, Học10.vn... Các phần mềm này có thể cung cấp các bài giảng đa phương tiện, trò chơi giáo dục để giúp học sinh hiểu bài học một cách trực quan và thú vị.

Với các tiết dạy trên lớp tôi đã thiết kế bài giảng điện tử với nội dung như sau:

- Kết hợp sử dụng văn bản, hình ảnh, video, âm thanh và các phương tiện trực quan khác nhau để tạo ra bài giảng đa dạng và thú vị.
- Chọn một giao diện và thiết kế bài giảng thẩm mỹ và dễ sử dụng.

- Sử dụng màu sắc, hình ảnh và biểu đồ để làm cho bài giảng trở nên sống động và thu hút học sinh.

- Tạo ra câu hỏi, bài tập và các hoạt động tương tác để kích thích sự tò mò và tham gia của học sinh trong quá trình học tập.

VD: Tiết kể chuyện tuần 4: “*Chó đốm con và mặt trời*”, các slide trong PowerPoint được thiết kế như sau:



2.2.2. Đối với học sinh:

Để tiết học có phần kể chuyện tốt, tôi đã dẫn học sinh chuẩn bị bài như sau:

Sau mỗi buổi học tôi cho học sinh viết những bài học của ngày mai để về nhà chuẩn bị.

Tôi tìm trên youtube kids câu chuyện của bài học và gửi trên nhóm zalo của lớp và nhờ phụ huynh mở cho các con nghe nhiều lần.

Tôi phối hợp với phụ huynh hướng dẫn các con thực hiện như sau:

Đọc, nghe để nắm được nội dung câu chuyện: Đọc và hiểu rõ nội dung của câu chuyện mình sẽ kể. Nhớ tên các nhân vật, sự kiện chính, và thông điệp của câu chuyện để có thể kể một cách sâu sắc và thú vị.

Luyện kỹ năng kể chuyện: Luyện tập kỹ năng kể chuyện bằng cách tập kể trước ở nhà cho ông bà, bố mẹ, anh chị em nghe.

Tạo không gian thích hợp: Chọn một không gian yên tĩnh và thoải mái để kể chuyện. Điều này giúp học sinh tập trung và tự tin hơn khi trình bày trước lớp.

Bằng cách kết hợp các phương tiện đa dạng, sự tương tác và những nội dung thu hút, tôi nhận thấy các tiết học có phần kể chuyện đầy ý nghĩa và thú vị, giúp học sinh hứng thú trong quá trình học tập.

2.3. Biện pháp 3: Tạo môi trường học tập tích cực và kể chuyện hấp dẫn cho học sinh

Để thực hiện tốt biện pháp này tôi đã làm như sau:

2.3.1. Đọc, nghe và hiểu câu chuyện:

Trước khi kể chuyện, tôi và học sinh cần đọc, nghe, ghi nhớ và hiểu rõ câu chuyện mà mình sẽ kể. Điều này giúp tôi cũng như học sinh truyền đạt câu chuyện một cách tự tin và sinh động hơn, cũng như nắm vững các chi tiết và thông điệp của câu chuyện để giải thích và thảo luận với học sinh sau đó.

2.3.2. Chuẩn bị văn phong mở màn:

Một văn phong mở màn hấp dẫn có thể giúp thu hút sự chú ý của học sinh từ đầu. Tôi sử dụng các câu hỏi, trích dẫn, hoặc hình ảnh để khởi đầu câu chuyện một cách hấp dẫn và kích thích sự tò mò của học sinh.

VD: Văn phong mở màn cho câu chuyện: Hai Bà Trưng

Trên mảnh đất Việt Nam xưa, có một thời kỳ đầy sóng gió, nơi mà sự bất công và áp bức của nhà Đông bào Trấn thế hằn sâu vào tâm trí mọi người. Trong bóng tối đó, một cặp chị em dũng mãnh từng bước nổi lên như những ngọn lửa chiến đấu, sáng rực trời đất, để làm cho mặt trời của tự do lại một lần nữa mọc sáng.

Họ là Trưng Trắc và Trưng Nhị, hai bóng hình nhỏ bé nhưng đầy quyết tâm, và từng bước họ trở thành biểu tượng của sự dũng mãnh và sự chiến đấu cho tự do trong lòng người dân Việt.

VD: Văn phong mở màn cho câu chuyện: Sơn Tinh, Thủy Tinh

Trong cõi thần tiên, nơi mà đất trời giao hòa và tạo ra vẻ đẹp kỳ diệu của thiên nhiên, tồn tại hai thế giới song song: thế giới của Sơn Tinh và thế giới của Thủy Tinh. Hai thế giới này luôn tiếp tục tồn tại song song nhưng không hề tương tác. Trong trăm năm trở lại đây, một cuộc gặp gỡ định mệnh đã thay đổi tất cả.

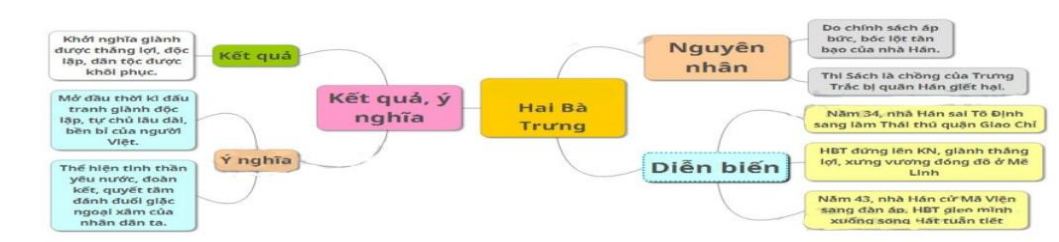
Sơn Tinh, vị thần của núi non và rừng cây, mang trong mình sức mạnh và lòng dũng cảm của người chiến binh. Ông là biểu tượng của sức mạnh và lòng dũng cảm, luôn sẵn sàng bảo vệ vùng đất của mình khỏi bất kỳ sự xâm phạm nào.

Thủy Tinh, vị thần của đại dương và các dòng sông, lại mang trong mình vẻ đẹp và sự bí ẩn của nước. Ông là biểu tượng của sự bình yên và tĩnh lặng, luôn hòa mình vào dòng chảy của cuộc sống tự nhiên.

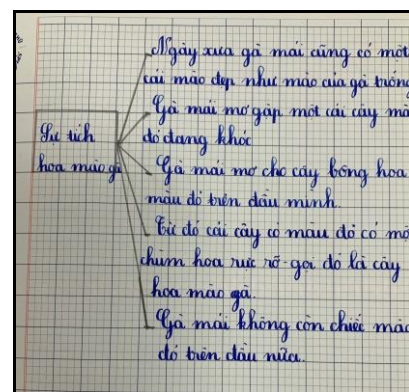
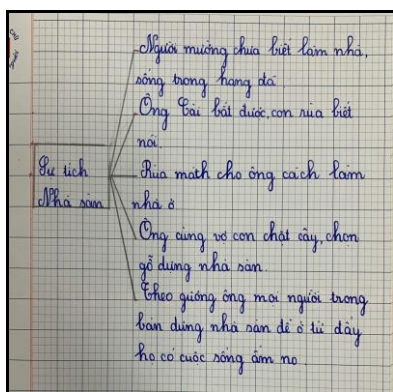
2.3.3. Lập kế hoạch cho các phần chính của câu chuyện:

Trong quá trình chuẩn bị, tôi đã lập kế hoạch cho các phần chính của câu chuyện và hướng dẫn các con thực hiện, bao gồm giới thiệu nhân vật, xây dựng tình tiết, và giải quyết bài học hoặc thông điệp của câu chuyện. Điều này giúp cho việc kể chuyện diễn ra một cách mạch lạc và hấp dẫn.

VD: Lập kế hoạch cho phần chính của câu chuyện: Hai Bà Trưng.



Bài chuẩn bị của học sinh:



2.3.4. Chuẩn bị các hoạt động kèm theo:

Ngoài việc kể chuyện, tôi cũng chuẩn bị các hoạt động kèm theo như câu hỏi đối thoại, bài tập vận động, hoặc trò chơi liên quan đến câu chuyện. Điều này giúp kích thích sự tương tác và tham gia của học sinh, cũng như củng cố và mở rộng hiểu biết của học sinh về nội dung câu chuyện.

VD: Cuối tiết học tôi sẽ có câu hỏi giúp học sinh ghi nhớ hình ảnh Hai Bà Trưng ra trận:

“ Ai người ra trận cưỡi voi
Đánh tan Tô Định lên ngôi vua bà? ”

2.3.5. Tạo không gian thích hợp:

Trước khi bắt đầu kể chuyện, tôi tạo ra một không gian thoải mái và yên tĩnh để học sinh có thể tập trung vào việc nghe kể chuyện một cách tốt nhất. Điều này có thể bao gồm việc sắp xếp ghế ngồi, điều chỉnh ánh sáng và âm nhạc nền phù hợp.

Tôi thấy việc tạo môi trường học tập cho việc kể chuyện không chỉ giúp giáo viên và học sinh tự tin và sẵn sàng mà còn tạo ra một trải nghiệm nghe chuyện đáng nhớ và hấp dẫn cho học sinh.

2.4. Biện pháp 4: Kết hợp nhiều hình thức kể chuyện

2.4.1 Kể chuyện theo tranh

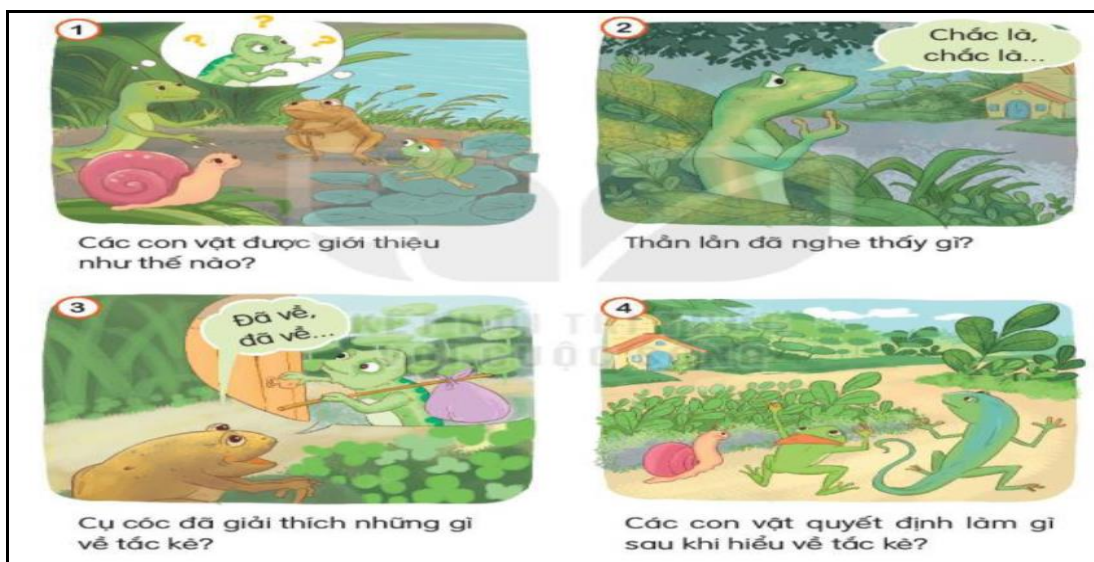
Để biện pháp “Kể chuyện theo tranh phát huy hiệu quả tôi cần làm tốt các vấn đề sau:

a. Lựa chọn tranh

Lựa chọn tranh truyện sao cho phù hợp là rất quan trọng. Những hình tượng trong tranh phải giúp học sinh nhận thức được tính rõ ràng, chính xác của từ ngữ. Do vậy tôi đã lựa chọn như sau:

- Về nội dung: Lựa chọn tranh phải dựa vào khả năng, nhu cầu hứng thú và sự phát triển ngôn ngữ của học sinh. Tùy từng chủ đề, chủ điểm, từng thời điểm để chọn nội dung tranh cho phù hợp. Nội dung tranh truyện, phản ánh rõ theo nội dung câu chuyện của bài học. Bước này khá quan trọng vì nó liên quan đến nội dung, kiến thức, câu từ mà tôi cần cung cấp cho học sinh thông qua từng câu chuyện.

VD: Tranh trong câu chuyện: Hàng xóm của Tắc Kè



Qua bức tranh tôi hướng dẫn cho học sinh nội dung câu chuyện, nội dung khá dễ hiểu, dễ nhớ và gần gũi giống như cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- *Về hình ảnh*: Sử dụng đồ dùng trực quan đóng một vai trò quan trọng không thể thiếu trong hoạt động kể chuyện theo tranh. Đó là những bức tranh với hình ảnh to, rõ ràng về đường nét; chân thực, sống động về màu sắc, bố cục; các nhân vật trong tranh ngộ nghĩnh, đáng yêu, gần gũi, thân quen với cuộc sống của học sinh, làm cho học sinh say sưa, thu hút hơn, học sinh như được hòa mình vào trong thế giới khác, thế giới của tuổi thần tiên. Mặt khác, khi lựa chọn các đồ dùng phải đảm bảo được: Tính thẩm mỹ (đồ dùng đẹp, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối).

b. Rèn luyện học sinh kể chuyện theo tranh

Khi đã có một môi trường hoạt động đầy đủ các loại đồ dùng trực quan đa dạng phong phú, thu hút trẻ hoạt động thì tôi lựa chọn cách thức để hướng dẫn học sinh kể chuyện theo tranh. Để đạt được hiệu quả cao tôi thường tiến hành như sau:

- Định hướng cho học sinh xem tranh

+ Cách sử dụng tranh truyện: Tùy vào từng loại tranh để có thể hướng dẫn trẻ sử dụng các hình thức khác nhau.

+ Hướng dẫn học sinh quan sát tranh truyện: Trước tiên tôi cho học sinh tự xem tranh vài phút, tự thảo luận với nhau về nội dung. Sau đó, tôi chú trọng việc xây dựng hệ thống các câu hỏi đàm thoại ngắn gọn, từ ngữ dễ hiểu, theo trình tự, bám sát nội dung cốt truyện về hành động, đặc điểm, trạng thái của nhân vật.

- Hướng dẫn học sinh kể chuyện theo tranh

+ Kể mẫu: Khi kể, lời kể của cô phải diễn cảm, truyền tải cảm xúc vào trong lời nói và hành động, nhập vai vào nhân vật trong tác phẩm văn học; thổi hồn vào những bức tranh. Làm cho học sinh chú tâm theo dõi và cảm nhận những hành động, tình cảm của nhân vật trong câu chuyện. Không những giọng kể truyền cảm mà cô cần kể âm lượng vừa đủ, âm điệu lúc trầm, lúc bổng, phù

hợp với từng ngữ cảnh và từng nhân vật. Đó là tiền đề cho học sinh bắt chước ngữ điệu, giọng điệu, lột tả tính cách nhân vật; là cơ sở phát triển ngôn ngữ cho học sinh, tri giác toàn bộ nội dung câu chuyện, tình tiết các câu hội thoại, đối thoại, độc thoại và học sinh dễ dàng hiểu đầy đủ hơn nghĩa của từ.

+ Hướng dẫn học sinh tự kể: Khi kể học sinh đứng gần tranh, dùng que chỉ lên các hình ảnh đang mô tả. Nếu học sinh gặp khó khăn tôi có thể nhắc nhở và gợi ý thêm cho học sinh. Qua đây học sinh được trình bày ý kiến, suy nghĩ của mình để kể chuyện theo tranh bằng chính ngôn ngữ của mình thì lúc này vốn từ sẽ tăng lên, là cơ hội học sinh được rèn luyện trổ phát âm rõ ràng, trọn câu,... Quan trọng hơn là thông qua những câu truyện đó, tôi chú trọng việc cung cấp những từ mới, luyện tập cho học sinh diễn đạt từng câu, từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

Kết quả: Kể chuyện theo tranh là phương pháp giao tiếp và truyền đạt thông điệp bằng cách sử dụng hình ảnh hoặc tranh vẽ. Phương pháp này thu hút sự chú ý của học sinh nhanh chóng hơn và dễ dàng hơn so với văn bản hoặc lời nói. Khi kết hợp với câu chuyện, hình ảnh có thể làm cho câu chuyện trở nên sống động và hấp dẫn hơn.

2.4.2. Kể chuyện theo hình thức sắm vai

Để đảm bảo thời lượng cũng như đảm bảo tính vừa sức cho học sinh, tôi chọn phần nội dung sắm vai của các em có thể là toàn bộ truyện nếu là truyện ngắn, một phần trọng tâm của truyện nếu là truyện dài.

Sau khi đã tìm hiểu kỹ, nắm vững cốt truyện nhớ các tình tiết, hiểu thấu đáo nội dung và nghệ thuật của truyện, tôi tiến hành hướng dẫn học sinh dựa trên cốt truyện và lời kể trong truyện phân định rõ lời dẫn truyện và lời thoại. Lời thoại cần ngắn gọn, đủ ý, tránh rườm rà không cần thiết để học sinh mau thuộc dễ nhớ. Từ ngữ sử dụng trong lời thoại cần phù hợp với không gian, thời gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trong truyện, thỉnh thoảng có xen vào lời nói có vần điệu, những câu cố định, thì trong lời thoại phải giữ nguyên văn. Có gợi ý cụ thể về cử chỉ, nét mặt, điệu bộ và ngữ điệu dựa theo kịch bản, để học sinh dễ hình dung về vai mình sẽ đóng.

a. Chuẩn bị đạo cụ

- Đạo cụ là những đồ vật nhằm hỗ trợ cho vai diễn thêm sinh động, góp phần minh họa, dẫn dắt câu chuyện, chấp cánh cho trí tưởng tượng của các em bay bổng. Đạo cụ dùng cho hoạt động sắm vai cần đạt được một số yêu cầu sau:

- Đạo cụ phải phù hợp với từng vai diễn, có tác dụng hỗ trợ cho vai diễn sinh động, góp phần lột tả tính cách nhân vật, giúp các em dễ theo dõi truyện.

- Đạo cụ cần dễ kiếm, dễ làm, dễ sử dụng không nên quá cầu kỳ, đắt tiền.

- Đạo cụ có thể do giáo viên làm hoặc do học sinh tự chuẩn bị. Việc cho học sinh tự chuẩn bị sẽ góp phần phát huy sự sáng tạo, kích thích trí tưởng tượng của các em học sinh, giúp các em hiểu sâu hơn về vai diễn của mình.

b. Phân vai

Tôi thường để các em tự chọn các vai mà các em yêu thích, sau đó để các em trong nhóm thảo luận rồi chủ động phân vai hay phân công nhau. Như vậy các em sẽ hào hứng và đóng tốt vai của mình.

Ngoài ra tôi cũng có thể chủ động chọn một nhóm học sinh khá, giao vai cụ thể cho từng em. Đây sẽ là nhóm được tôi xây dựng làm mẫu trong giờ học. Để các em đóng vai được thuận lợi, tôi căn cứ vào tính cách, giọng nói, đặc điểm ngoại hình... của từng em mà phân vai cho thích hợp.

Trong giờ học, tôi có thể chỉ định một nhóm bất kỳ, không được chuẩn bị để các em sắm vai nhằm mục đích rèn luyện cho các em tính tự tin, đồng thời cũng là cách ta kiểm tra việc nắm bài cũng như việc rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, kể chuyện của các em một cách thực chất. Căn cứ vào trình độ của lớp mà tôi có thể lựa chọn hình thức phân vai phù hợp, sao cho em nào trong lớp cũng có thể tham gia.

a. Gợi ý sắm vai

Chuyện xảy ra như thế nào, tính cách của nhân vật ra sao, tôi sẽ chuẩn bị một hệ thống câu hỏi gợi ý cho các em.

Ngoài hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa, tôi có thể đưa ra một số câu hỏi gần với nội dung câu chuyện để gợi ý, dẫn dắt các em để các em có thể kể lại câu chuyện như:

- Truyện xảy ra bao giờ và ở đâu?
- Truyện có mấy nhân vật, tính cách của từng nhân vật như thế nào?
- Hoạt động của từng nhân vật ra sao?
- Vậy nên chọn giọng điệu, cử chỉ như thế nào để phù hợp với tính cách của nhân vật đó?
- Em có suy nghĩ, tình cảm như thế nào đối với mỗi nhân vật trong truyện?
- Qua câu chuyện em rút ra bài học gì?

d. Hướng dẫn học sinh thuộc lời thoại và nhập vai

- + Tôi hướng dẫn học sinh thảo luận ngay tại lớp.
- + HS luyện đọc giọng vai của mình để thuộc lời thoại.
- + GV gợi ý cho nhóm khá nhận xét lựa chọn nét mặt, cử chỉ, không nên quá cường điệu mà chỉ là sự phối hợp tự nhiên với ngữ kể chuyện.

e. Các yếu tố khác

Ngoài các yếu tố cần chuẩn bị như đã nêu ở trên, để giờ học kể chuyện có sắm vai được thành công có thể chuẩn bị thêm:

- Về địa điểm: Tôi có thể sắp xếp lại bàn ghế để thầy trò ngồi quây quần bên nhau, tạo được không khí thân mật, ấm cúng trong tiết học đồng thời có đủ khoảng không gian cần thiết cho các em sắm vai.

- Chuẩn bị, hướng dẫn các em nếp học, cách học kể chuyện để giờ học diễn ra sôi nổi, hào hứng mang tính nghệ thuật nhưng cũng có kỷ luật.

Kết quả: Kể chuyện theo hình thức sắm vai có thể tạo ra một trải nghiệm nhóm tích cực, giúp tăng cường sự gắn kết và tinh thần đoàn kết giữa các thành viên trong nhóm. Học sinh có thể cảm thấy gần gũi hơn với nhau thông qua việc chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc trong quá trình kể chuyện. Điều này có thể hỗ trợ trong việc phát triển kỹ năng xã hội, kỹ năng giao tiếp và khả năng suy luận.

2.4.3. Kể chuyện bằng hình thức mượn lời nhân vật

Tôi hướng dẫn học sinh tập kể chuyện bằng lời của nhân vật theo quy trình sau:

a. Chuẩn bị

Trong câu chuyện có những nhân vật nào và quan hệ giữa các nhân vật ra sao. Câu chuyện được kể theo ngôi nào và diễn biến. Chọn nhân vật để mượn lời. Xác định cách xưng hô, nếu nhân vật mượn lời xưng "tôi" thì sẽ gọi các nhân vật khác như thế nào.

Tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm để em nào cũng hình dung ra nhân vật sẽ mượn lời có vẻ ngoài như thế nào, đặc điểm, tính nết, giọng nói, cách đi đứng, hành động ra sao, trước khi tập nói lời của nhân vật. Ví dụ, có thể nêu giả định, nếu được thể hiện nhân vật trên sân khấu thì sẽ hóa trang như thế nào, chọn nhân vật như thế nào là phù hợp. Nhân vật đóng vai phải có giọng điệu cử chỉ và động tác ra sao, nhân vật đó tốt hay xấu, đặc điểm tính cách của nhân vật. Hiểu nhân vật, các em sẽ chủ động trong thể hiện lời nói và diễn xuất của nhân vật.

a. Kể chuyện

*** Giao tiếp với người nghe**

Giới thiệu câu chuyện sẽ kể và kể bằng lời của ai. Nhân vật đóng vai phải giao tiếp với người nghe để giới thiệu câu chuyện mình kể và phương thức kể theo câu mẫu.

Ví dụ “Chào các bạn, hôm nay tôi xin kể cho các bạn nghe câu chuyện: Cậu bé đánh giày theo lời kể của cậu bé. Sau đây câu chuyện xin phép được bắt đầu”.

*** Nhân vật mượn lời xưng danh và tự giới thiệu về mình.**

Nhân vật mượn lời tự giới thiệu về tên, gia đình, quê hương, tài nghệ... của mình với người nghe để người nghe hình dung rõ được nhân vật.

Ví dụ: Trong câu chuyện “Cậu bé đánh giày”, người kể phải xưng hô là “tôi” và giới thiệu về mình như sau: “Tôi làm nghề đánh giày đã từ rất lâu rồi...”

*** Nhân vật mượn lời kể lại diễn biến câu chuyện.**

Nhân vật mượn lời kể lại câu chuyện của mình từ đầu cho đến hết câu chuyện. Trong quá trình kể, học sinh phải biết duy trì cách xưng hô giữa các nhân vật như đã xác định từ đầu. Khi kể, học sinh có thể thêm những cử chỉ,

điệu bộ, ánh mắt, đặc biệt là phải thể hiện được tình cảm cảm xúc trong câu chuyện. Học sinh phải tuân thủ theo diễn biến câu chuyện trong sách giáo khoa. Điều quan trọng, người kể làm sao thể hiện hết được nội dung câu chuyện bằng ngữ điệu, giọng điệu kể hấp dẫn, lôi cuốn, tạo được ấn tượng và cảm tình ở người nghe.

*** Kể đến kết thúc câu chuyện, nhân vật mượn lời nói ra ý nghĩa, bài học, lời khuyên từ câu chuyện**

Khi kết thúc câu chuyện, nhân vật mượn lời phải nói được ý nghĩa của câu chuyện, bài học, lời khuyên từ câu chuyện một cách tự nhiên, như một nhận thức sâu sắc, một trải nghiệm thấm thía của mình, như một lời hứa, một lời thề.

Ví dụ: Kể chuyện bằng lời của cậu bé trong câu chuyện “Cậu bé đánh giày”, kể xong câu chuyện, cậu bé nói “Tôi không hề phân vân mà đem cơ hội của mình trao cho người khác. Cũng chính sự lương thiện đã khiến tôi có được cơ hội quý giá trong cuộc đời. Câu chuyện của tôi quả đúng với câu nói của người xưa, người ở hiền sẽ gặp lành”.

Kể chuyện muốn thành công phải chú ý đến người nghe, phải biết hướng đến người nghe, kể như đang trò chuyện, tâm sự giải bày với người nghe. Vì thế, kể xong câu chuyện phải có lời chào, lời cảm ơn.

Ví dụ: “Câu chuyện tôi kể đến đây là hết rồi, cảm ơn các bạn đã lắng nghe” hoặc “Câu chuyện tôi kể đến đây là hết rồi. Cảm ơn các bạn đã cho tôi cơ hội được kể chuyện”.

Kết quả: Kể chuyện bằng hình thức mượn lời nhân vật là một phương pháp thú vị và hiệu quả để làm cho câu chuyện trở nên sống động và gần gũi hơn với người nghe. Qua việc sử dụng hình thức kể chuyện mượn lời của nhân vật tôi thấy có những tác dụng sau:

Tạo sự sống động và thú vị: Khi học sinh kể chuyện mượn lời từ nhân vật, câu chuyện trở nên sống động hơn khi người nghe được nghe thấy trực tiếp những suy nghĩ và cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện. Điều này tạo ra một trải nghiệm kể chuyện độc đáo và thú vị cho người nghe.

Thể hiện đa dạng nhân vật: Bằng cách mượn lời từ các nhân vật khác nhau, học sinh kể chuyện có thể thể hiện đa dạng tính cách, quan điểm và cảm xúc của từng nhân vật trong câu chuyện. Điều này giúp người nghe hiểu rõ hơn về mỗi nhân vật và tạo ra một thế giới câu chuyện phong phú và sâu sắc hơn.

Tăng cảm xúc và liên kết với nhân vật: Khi học sinh nhập vai kể những lời của nhân vật, học sinh có thể cảm nhận được cảm xúc và tâm trạng của mình. Điều này giúp tăng cảm xúc và liên kết của người kể với nhân vật, làm cho học sinh cảm thấy như mình đang sống trong thế giới của câu chuyện.

Tạo ra hiểu biết sâu sắc: Bằng cách kể lời của các nhân vật, học sinh có thể hiểu rõ hơn về động cơ, mục tiêu và quyết định của họ trong câu chuyện.

Điều này giúp cho học sinh tạo ra một hiểu biết sâu sắc và phong phú về các nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

2.3.4. Kể chuyện sáng tạo

a. Chuyển nội dung câu chuyện thành bài thơ

Theo tôi kể chuyện sáng tạo là một quá trình thú vị và đầy sức sáng tạo, trong đó học sinh có thể tạo ra những câu chuyện mới mẻ, độc đáo và kỳ diệu. Tôi có gợi ý một số cách kể chuyện sáng tạo bằng nhiều cách khác nhau trong đó có cách hướng dẫn học sinh chuyển nội dung câu chuyện thành bài thơ ngắn

Để đảm bảo thời lượng cũng như đảm bảo tính vừa sức cho HS, tôi chọn phần nội dung chuyển đổi có thể là toàn bộ truyện nếu là truyện ngắn, một phần trọng tâm của truyện nếu là truyện dài.

Khi chuyển nội dung của câu chuyện thành bài thơ, tôi hướng dẫn học sinh cần tóm tắt nội dung một cách ngắn gọn và súc tích theo các yêu cầu sau:

Lựa chọn yếu tố quan trọng: Chọn ra những yếu tố chính của câu chuyện, bao gồm cốt truyện, nhân vật, tình tiết quan trọng.

Tóm tắt nội dung: Tóm tắt nội dung của câu chuyện thành các câu ngắn, chú trọng vào những chi tiết quan trọng nhất.

Chọn lời thơ ngắn gọn: Lựa chọn từ ngữ, lời thơ sao cho súc tích và ngắn gọn nhưng vẫn thể hiện được ý nghĩa của câu chuyện.

Tạo thơ 4 chữ: Sử dụng các từ và cụm từ được tóm tắt từ nội dung của câu chuyện để sáng tác thành thơ 4 hoặc 5 chữ..., tuân theo nguyên tắc về độ nhịp, âm điệu, và ý nghĩa của thơ.

VD: Câu chuyện: Chó đốm con và mặt trời (Bài mẫu tôi hướng dẫn HS)

CHÓ ĐÓM CON VÀ MẶT TRỜI

Vào một buổi sáng	Có lẽ mặt trời	Nó nghĩ phải mời
Đốm con nhìn thấy	Có hai cái nhà	Bác sĩ đến khám
Ông mặt trời mọc	Sáng mai sẽ mọc	Cho mặt trời thôi
Chân núi phía tây	Từ sông phía tây	Nó vội đi ngay
Cả ngày hôm đó	Sáng sớm hôm sau	Vừa quay đầu lại
Nó chăm chú nhìn	Đốm đến phía tây	Nhìn thấy mặt trời
Khi mặt trời mọc	Chăm chú nhìn vào	Phía đông đã mọc
Đến lúc lặn xuống	Chỗ mặt trời lặn	Mỉm cười thật tươi
Chó đốm ngẫm nghĩ	Nó đợi rất lâu	Nó lắc cái đầu
Sao ông mặt trời	Không thấy mặt trời	Hỏi các bạn nhỏ
Lại không quay về	Nó lo lắng hỏi	Chuyện gì đây nhỉ?
Phía đông như cũ	Mặt trời ồm rồi?	Cho tôi biết nhé!

b. Phổ nhạc rap cho câu chuyện chuyển thành thơ

Để đọc rap cho câu chuyện được chuyển thành thơ tôi đã chuẩn bị nhạc beat và hướng dẫn học sinh phải tuân theo các bước sau:

Hiểu và cảm nhận: Đầu tiên, hãy đọc và hiểu sâu về câu chuyện được chuyển thành thơ. Cảm nhận ý nghĩa và tinh thần của câu chuyện để có thể truyền đạt một cách chân thành và sâu sắc.

Xác định nhịp điệu: Xác định nhịp điệu của thơ. Điều này giúp học sinh có thể xây dựng được âm nhạc cho rap của mình.

Chia cấu trúc: Chia câu chuyện thành các phần nhỏ dựa trên cấu trúc của thơ. Điều này giúp bạn tập trung vào từng phần một khi đọc rap.

Thiết lập âm nhạc: Tôi chọn một giai điệu hoặc beat phù hợp với tinh thần và nội dung của câu chuyện. Đảm bảo rằng âm nhạc phải phản ánh được cảm xúc và tinh thần của câu chuyện.

Rap: Tôi sẽ đọc mẫu rap một đoạn sau đó học sinh bắt đầu rap theo từng phần của câu chuyện, tuân theo nhịp điệu và âm nhạc. Sử dụng giọng điệu, nhịp điệu và cử chỉ để thể hiện sự hứng khởi và sự sống động của câu chuyện.

Tăng cường biểu diễn: Khi rap, tôi hướng dẫn học sinh hãy tập trung vào việc truyền đạt cảm xúc và tinh thần của câu chuyện thông qua giọng điệu, cử chỉ và biểu cảm. Sử dụng kỹ thuật như tăng giảm nhịp điệu, độ cao và âm lượng để làm cho biểu diễn của bạn trở nên phong phú và hấp dẫn.

Tinh chỉnh và luyện tập: Sau khi rap xong, học sinh đánh giá và tinh chỉnh biểu diễn của bạn. Luyện tập thêm để cải thiện kỹ năng và tự tin khi biểu diễn trước đông người.

Kết quả: Tôi nhận thấy phổ nhạc và đọc rap cho thơ có thể mang lại nhiều tác dụng tích cực:

Tăng cường sự sinh động và hấp dẫn: Âm nhạc và nhịp điệu của rap có thể làm cho câu chuyện trở nên sống động hơn, thu hút sự chú ý của người nghe. Điều này giúp truyền đạt thông điệp của câu chuyện một cách sâu sắc và hiệu quả hơn.

Đễ dàng ghi nhớ: Âm nhạc và nhịp điệu của rap thường đi kèm với các điệu nhảy hoặc nhịp nhàng, điều này làm cho nội dung của thơ được lặp đi lặp lại một cách dễ dàng, có thể giúp người nghe dễ dàng ghi nhớ và tái tạo lại các đoạn thơ trong trí não của họ.

Tạo cảm xúc mạnh mẽ: Âm nhạc có thể tạo ra các cảm xúc sâu sắc và mạnh mẽ, từ niềm vui đến nỗi buồn, từ sự kích động đến sự ủ buồn. Việc phổ nhạc và rap cho thơ có thể tận dụng điều này để tạo ra một trải nghiệm cảm xúc đầy đủ và đa dạng cho người nghe.

Kết nối với đối tượng trẻ tuổi: Rap thường là một hình thức âm nhạc phổ biến trong giới trẻ, vì vậy việc sử dụng rap để phổ nhạc cho thơ có thể tạo ra một cách tiếp cận mới và hiện đại hơn đối với đối tượng nghe trẻ tuổi. Điều này có thể giúp tăng cường sự tương tác và giao tiếp với lứa tuổi này.

2.5. Biện pháp 5: Ứng dụng Stem trong kể chuyện

STEM viết tắt của các từ Science (khoa học), Technology (công nghệ), Engineering (kỹ thuật), Art (nghệ thuật) và Math (toán học) là phương pháp học được áp dụng đầu tiên tại Mỹ với đặc điểm cung cấp kiến thức toàn diện của năm lĩnh vực: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật và Toán học. Điểm nổi bật của STEM là kết nối, liên hệ thông tin giữa các lĩnh vực vào trong thực tế. Các thí nghiệm, hoạt động thực tiễn thường xuyên diễn ra để các em có thể thảo luận, tự rút ra kết luận và ghi nhớ sâu sắc. Trong tiết học, học sinh tiếp thu các kiến thức chủ yếu thông qua việc tự mình trải nghiệm, khám phá để từ đó lĩnh hội tri thức và phát huy sự sáng tạo của bản thân, tạo điều kiện giúp học sinh phát triển toàn diện.

Để ứng dụng Steam trong dạy học kể chuyện lớp 3, tôi thực hiện như sau:

2.5.1. Lựa chọn nội dung

Trong chương trình phân kể chuyện lớp 3 – Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống có một số bài có thể ứng dụng dạy Stem như chuyện: “Sự tích nhà sần”, “Chó đốm con và mặt trời”, “Người làm đồ chơi”... Để đảm bảo tính vừa sức của học sinh và giúp học sinh được trải nghiệm thực tế ngay trên lớp nên tôi đã lựa chọn chuyện: “*Người làm đồ chơi*”. Tôi nhận thấy Tò he không chỉ là món đồ chơi dân gian mà còn là tác phẩm nghệ thuật với sức hấp dẫn đặc biệt. Tuy nhiên nghề truyền thống này đang ngày dần bị mai một vì sự phát triển của đồ chơi mới và cần biện pháp để bảo tồn và lưu giữ nghệ thuật nặn tò he cũng như tôn vinh nét đẹp văn hóa dân gian của dân tộc.

2.5.2. Chuẩn bị tiết dạy:

HS chuẩn bị vật liệu và thiết bị: Đất nặn thay thế bột (HS đã có sẵn)

- Các công cụ tạo hình như que xiên, kéo, hoặc dao nhỏ.

a. Hướng dẫn học sinh quan sát mẫu

Việc quan sát mẫu tò he là một phần quan trọng của quá trình học tập về nghệ thuật này. Khi quan sát mẫu, học sinh có cơ hội để hiểu rõ hơn về cấu trúc, hình dạng, và kỹ thuật tạo hình. Dưới đây là một số điểm bạn có thể quan sát khi nhìn vào một mẫu tò he:

Hình dạng và kích thước: Quan sát kích thước tổng thể của mẫu tò he. Liệu nó có hình dạng cụ thể như con vật, hoa lá, hay các hình khác?

Màu sắc: Nhận diện các màu sắc được sử dụng trong mẫu tò he. Liệu màu sắc có phối hợp hài hòa hay không?

Kỹ thuật tạo hình: Xem xét cách mà các chi tiết được tạo ra. Liệu có sử dụng các công cụ cụ thể như que xiên hay không? Có kỹ thuật nào đặc biệt được sử dụng?

Chi tiết: Quan sát các chi tiết nhỏ như mắt, miệng, hoặc các đường nét. Các chi tiết này được tạo ra như thế nào? Hãy khám phá những ý tưởng mới, học sinh có thể lấy từ mẫu tò he. Có thể là cách kết hợp màu sắc, tạo hình, hoặc thậm chí là ý tưởng mới cho sản phẩm của mình.



b. Hướng dẫn học sinh thực hành

Tạo hình cơ bản: Chia đất nặn thành các phần nhỏ để tạo hình. Tôi hướng dẫn học sinh bắt đầu với các hình cơ bản như hình tròn, hình vuông..

- Sử dụng tay để làm mềm bột và tạo hình theo ý thích, có thể sử dụng dụng cụ như que xiên, kéo, hoặc dao nhỏ để tạo ra các chi tiết nhỏ hơn.

Thêm chi tiết: Sau khi tạo ra hình cơ bản, có thể thêm các chi tiết như mắt, miệng, tai, và đuôi bằng cách cắt hoặc tạo hình từ bột màu khác.

Kỹ thuật chi tiết: Để tạo ra các chi tiết nhỏ, như đôi mắt, có thể sử dụng que xiên hoặc đầu kim nhỏ để cắt hoặc tạo hình từng phần một.

- Học sinh tạo ra các chi tiết nhỏ với độ chính xác cao để tạo nên nét đặc trưng cho tò he.

Hoàn thiện sản phẩm: Khi đã hoàn thành việc tạo hình và thêm chi tiết, hãy kiểm tra xem tò he có đầy đủ màu sắc và chi tiết như mong muốn không.

- Có thể sử dụng dầu thực phẩm để bôi lên bề mặt tò he để tránh bị khô hoặc dính.

Lưu trữ và hiển thị: Đặt tò he lên một mặt phẳng không dính để làm khô. Sau khi tò he đã khô hoàn toàn, có thể lưu trữ nó trong hộp đựng hoặc hiển thị nó trên một khay hoặc một bảng trang trí.



c. Trưng bày sản phẩm

Nghệ thuật nặn tò he không chỉ là một phần của di sản văn hóa dân gian mà còn là biểu tượng của sự sáng tạo và tình yêu thương. Hãy cùng nhau khám phá và trân trọng nghệ thuật này, giữ gìn và phát triển những giá trị văn hóa đặc biệt của chúng ta.

Kết quả: Việc ứng dụng STEM trong dạy học không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng cần thiết cho tương lai mà còn khuyến khích sự sáng tạo, tò mò và khám phá, từ đó tạo ra một nền giáo dục toàn diện và phản ánh nhu cầu của xã hội hiện đại.

2.6. Biện pháp 6: Tích hợp dạy kể chuyện ở các môn học khác

Kể chuyện có thể được sử dụng để tạo ra các câu chuyện hấp dẫn từ lịch sử. Thông qua việc kể lại các sự kiện lịch sử quan trọng hoặc cuộc phiêu lưu của những nhân vật lịch sử, giáo viên có thể giúp học sinh hiểu rõ hơn về quá trình phát triển của nhân loại và tầm quan trọng của lịch sử. Kể chuyện không chỉ ở môn kể chuyện mà còn là một cách để kết nối và tương tác với học sinh một cách trực quan và sáng tạo ở các môn học khác. Vì vậy tôi đã vận dụng ở các môn học khác như:

1. Môn Đạo đức:

Bài : Em ham học hỏi (Tiết 1)

Học sinh vận dụng kể tốt câu chuyện: *Bác Hồ học tiếng Pháp.*

Kể chuyện có thể được sử dụng để truyền đạt các giá trị đạo đức và nhân văn. Thông qua việc kể chuyện về lòng tốt, lòng nhân ái, và tình yêu thương, giúp học sinh hiểu rõ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của đạo đức trong cuộc sống hàng ngày.

2. Môn Tự chọn (phần kể chuyện Bác Hồ và những bài học về đạo đức)

Học sinh vận dụng kể tốt các câu chuyện:

Bài 1: Chiếc vòng bạc

Bài 2: Bát chè sẻ đôi

Bài 3: Chú ngựa có đau không

Bài 4: Bác Hồ là thế đấy

Bài 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức

Bài 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ

Bài 7: Tấm lòng của Bác

Bài 8: Giản dị, hoà mình với nhân dân

Bài 9: Các dân tộc phải đoàn kết

Qua phần kể chuyện về Bác, Học sinh thấy rõ hơn: "Bác Hồ đã dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng, tìm kiếm sự công bằng, tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam. Bác là người lãnh đạo tuyệt vời, người có tâm hồn cao quý và tình yêu thương không biên giới dành cho nhân dân và đất nước. Hình ảnh Bác Hồ vẫn sáng lên trong trái tim của mỗi người dân Việt Nam, là nguồn động viên và tinh thần lớn lao cho chúng ta trong mọi hoàn cảnh. Hãy kính nhớ và theo đuổi lý tưởng của Bác Hồ, xây dựng một xã hội văn minh, công bằng và phồn thịnh."

Kết quả: Việc sử dụng kể chuyện có thể là một công cụ mạnh mẽ để tăng cường sự hiểu biết và sự tham gia của học sinh trong nhiều môn học khác nhau. Bằng cách kết hợp giữa câu chuyện và nội dung học tập, giáo viên có thể tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và đa chiều.

3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến

Qua một năm áp dụng những giải pháp rút ra từ bản thân tôi trong quá

trình dạy học phần Kể chuyện ở lớp 3A5, tôi đã thu được những kết quả sau:

Bản thân tôi nắm chắc mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức tất cả các tiết học của phần Kể chuyện. Tôi thấy chủ động, hứng thú khi dạy phần Kể chuyện.

Các tiết học có phần kể chuyện diễn ra nhẹ nhàng, học sinh tiếp thu bài nhanh, nhớ lâu. Học sinh thích thú với tiết học hơn, tích cực sưu tầm tư liệu làm cho tiết học sinh động hơn, cuốn hút được những học sinh có tư tưởng ngại học môn Tiếng Việt. Kết quả học môn Tiếng Việt nâng lên một cách rõ rệt.

Kết quả cụ thể sau một năm thực hiện giảng dạy môn Tiếng Việt, trong đó có phần Kể chuyện của lớp 3A5 và lớp 3A4 (lớp đối chứng) như sau:

Nội dung	Lớp 3A5 (31HS)		Lớp 3A4 (24 HS)	
	SL	TL	SL	TL
1. Chưa nhớ nội dung	0	0	0	0
2. Kể bằng hình thức đọc	5	16,1%	8	33,3%
3. Kể và thể hiện lời thoại	10	32,3%	12	50,%
4. Kể và nhập vai tốt	12	38,7%	4	16,7%
5. Kể chuyện sáng tạo	4	12,9%	0	

Bảng số liệu trên đã phần nào cho thấy kết quả dạy học môn Tiếng Việt nói chung trong đó có phần Kể chuyện của tôi trong năm học 2023 – 2024 đã được nâng lên rõ rệt. Kết quả từ giáo viên và học sinh tuy chưa được như mong muốn nhưng đã thể hiện được sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò.

4. Hiệu quả của sáng kiến

Sáng kiến “ Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3” có thể mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho sự phát triển giáo dục của học sinh. Dưới đây là một số hiệu quả có thể đạt được từ sáng kiến này:

Khuyến khích sự sáng tạo: Việc tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và ấn tượng cho phép học sinh thể hiện sự sáng tạo của mình thông qua việc sáng tác và kể lại các câu chuyện. Điều này giúp kích thích trí óc và khám phá khả năng nghệ thuật của học sinh.

Phát triển kỹ năng giao tiếp: Kể chuyện không chỉ là việc thể hiện sự sáng tạo mà còn là cơ hội để học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp. Học sinh cần phải tự tin để kể chuyện trước lớp và học cách sử dụng ngôn từ một cách chính xác và sáng tạo.

Tăng cường kỹ năng đọc và viết: Việc tham gia vào các hoạt động kể chuyện giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc và viết của mình. Học sinh sẽ học được cách diễn đạt ý tưởng, sự kiện và cảm xúc thông qua việc đọc và sáng tác các câu chuyện.

Tăng cường sự hiểu biết về văn hóa và truyền thống: Kể chuyện là cách tuyệt vời để truyền đạt và giữ gìn các giá trị văn hóa và truyền thống. Học

sinh có cơ hội học về các truyền thống dân gian, truyền thuyết và câu chuyện cổ tích, khoa học ... thông qua việc kể chuyện.

Tạo sự kết nối giữa gia đình và trường học: Việc yêu cầu học sinh kể chuyện có thể tạo ra một cơ hội cho họ chia sẻ với gia đình về những gì mình đã học được và trải nghiệm trong lớp học. Điều này có thể tạo ra một sự kết nối tích cực giữa gia đình và trường học.

Nâng cao lòng tự tin và sự tự trọng: Tham gia vào các hoạt động kể chuyện có thể giúp học sinh xây dựng lòng tự tin và sự tự trọng. Việc nhận được sự khích lệ và phản hồi tích cực từ giáo viên và bạn bè sẽ giúp học sinh cảm thấy tự tin hơn trong việc giao tiếp và thể hiện bản thân.

Như vậy, việc nâng cao chất lượng phần kể chuyện ở lớp 3 không chỉ tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và tích cực mà còn hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh trong nhiều khía cạnh khác nhau.

4.1. Hiệu quả về khoa học

Về mặt khoa học, kể chuyện có thể mang lại nhiều hiệu quả tích cực:

Hấp dẫn sự chú ý: Kể chuyện tạo ra một môi trường học tập thú vị và hấp dẫn, giúp học sinh tập trung và tăng cường sự chú ý vào nội dung câu chuyện.

Truyền đạt kiến thức một cách sinh động: Kể chuyện giúp minh họa và hình dung các câu chuyện một cách sinh động và trực quan, từ đó giúp học sinh dễ dàng hiểu và nhớ lâu hơn.

Khơi dậy sự tò mò và sáng tạo: Câu chuyện thú vị và hấp dẫn có thể kích thích sự tò mò và sáng tạo của học sinh, khuyến khích học sinh tự đặt câu hỏi và tìm hiểu thêm về các câu chuyện khác.

Tạo kết nối giữa khoa học và thực tế: Kể chuyện về các ứng dụng thực tế của khoa học giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của khoa học trong cuộc sống hàng ngày và cách nó ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Thúc đẩy học tập tích cực: Một môi trường học tập thú vị và tích cực thường tạo động lực cho học sinh học tập, khám phá và tìm hiểu về khoa học một cách chủ động.

Tạo cơ hội cho học sinh học hỏi từ nhau: Kể chuyện có thể tạo ra cơ hội cho học sinh thảo luận và chia sẻ ý kiến, từ đó giúp họ học hỏi từ nhau và phát triển kỹ năng xã hội.

Tóm lại, kể chuyện không chỉ là một phương tiện truyền đạt kiến thức mà còn là một công cụ mạnh mẽ để kích thích sự tò mò, khám phá và sáng tạo của học sinh.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

Đề tài khi được áp dụng hoàn toàn không tốn kém về kinh tế, có thể áp dụng trong tất cả các giờ học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4.3. Hiệu quả về xã hội

Nâng cao chất lượng phần kể chuyện lớp 3 mang lại nhiều hiệu quả tích cực về mặt xã hội:

Tạo sự kết nối: Kể chuyện thường đi kèm với các giá trị văn hóa, truyền thống và đạo đức. Việc chia sẻ các câu chuyện về nhân vật anh hùng, giá trị đạo đức hoặc truyền thống dân gian có thể giúp tạo sự kết nối và hiểu biết giữa các thế hệ và các cộng đồng khác nhau.

Phát triển kỹ năng xã hội: Kể chuyện có thể giúp học sinh phát triển kỹ năng xã hội như empati, sự nhận thức về đa dạng văn hóa, và khả năng làm việc nhóm. Họ có thể học được cách cảm thông với những tình huống và cảm xúc của những nhân vật trong câu chuyện và chia sẻ suy nghĩ của mình với người khác.

Tạo sự hiểu biết văn hóa: Kể chuyện có thể giúp học sinh hiểu và trân trọng văn hóa của dân tộc. Thông qua việc nghe các câu chuyện từ các nền văn hóa và truyền thống khác nhau, học sinh có thể mở rộng tầm hiểu biết và hiểu biết về thế giới xung quanh.

Tạo cơ hội cho giao tiếp giữa các thế hệ: Kể chuyện thường là cách truyền thống để truyền đạt kiến thức và giá trị từ thế hệ này sang thế hệ khác. Việc thúc đẩy việc kể chuyện giữa các thế hệ giúp tạo ra một cầu nối giao tiếp và hiểu biết giữa trẻ em và người lớn, tạo điều kiện cho việc chia sẻ kinh nghiệm và truyền thống.

Tóm lại, việc nâng cao chất lượng kể chuyện không chỉ giúp học sinh phát triển kiến thức mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự kết nối xã hội và phát triển kỹ năng xã hội cho học sinh.

5. Tính khả thi

Sáng kiến kinh nghiệm “*Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3*” phù hợp với mục tiêu và nội dung của chương trình giảng dạy lớp 3. Các câu chuyện được chọn phù hợp với mức độ phát triển của học sinh và có thể kết nối với các môn học khác.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Thời gian thực hiện sáng kiến: Từ tháng 9/2023 đến nay

7. Kinh phí thực hiện:

Đề tài không tốn kém về kinh phí hoặc có tốn kém cũng không đáng kể vì giáo viên tự sáng tạo làm đồ dùng học tập phục vụ cho các môn học.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

“*Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3*” tôi mạnh dạn đưa ra nhằm giúp bản thân giảng dạy ngày một tốt hơn phần kể chuyện và môn Tiếng Việt.

Qua đây tôi thấy môn Tiếng Việt nói chung, phần kể chuyện nói riêng có vai trò quan trọng trong việc rèn cho học sinh kỹ năng nói và nghe, phát triển kỹ năng đối thoại, củng cố, mở rộng và tích cực hóa vốn từ ngữ, nâng

cao sự hiểu biết về cuộc sống.

Mỗi giáo viên ý thức được tầm quan trọng đó sẽ là động lực để giúp học sinh có các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt tốt, mạnh dạn trong giao tiếp và học tập; có những hiểu biết về xã hội, tự nhiên, con người; có tình yêu Tiếng Việt, hứng thú học Tiếng Việt để mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, để bước đầu hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa năng động, tự lập, biết phát huy sở trường, có khả năng tự học.

Một số kinh nghiệm nhỏ tôi xin được chia sẻ cùng đồng nghiệp, rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp và các cấp lãnh đạo để hoàn thiện sáng kiến của mình góp phần ngày càng nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học phần Kể chuyện lớp 3.

- Các cấp lãnh đạo cần tiếp tục quan tâm, tổ chức các chuyên đề các cấp cho giáo viên rút kinh nghiệm và học tập.
- Tôi xin cam đoan sáng kiến này do tôi tự làm, không sao chép của ai.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Ngày 29 tháng 4 năm 2024
NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN

Phan Thanh Ngân

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÀI**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên sáng kiến: *Một số biện pháp nâng cao chất lượng kể chuyện trong môn Tiếng Việt lớp 3*

Tên tác giả : Phan Thanh Ngân

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Yên Bài

Chức vụ : Giáo viên

